

Số 108 /2026/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2026/TLST- HNGĐ ngày 05/5/2026 về Xin ly hôn, nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/02/1990; CCCD số: 0371900024xx cấp ngày 25/04/2021 của **Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**; Địa chỉ: tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: Anh Đỗ Văn G; sinh ngày 12/4/1986.

Số CCCD số: 0370860021xx của **Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**; **Địa chỉ:** tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị T và Đỗ Văn G có 04 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Phương L sinh ngày 06/01/2009, cháu Đỗ Thanh H, sinh ngày 16/07/2011, cháu Đỗ Thanh T1, sinh ngày 12/11/2013 và cháu Đỗ Quang D, sinh ngày 16/11/2016. Hiện nay cháu Đỗ Nguyễn Phương L, cháu Đỗ Thanh T1 đang ở với chị T; còn cháu Đỗ Thanh H, Đỗ Quang D đang ở với anh G. Nay ly hôn chị T và anh G thống nhất thỏa thuận

giao cháu L và cháu T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu H và cháu D cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Về con riêng: Không ai có con riêng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn G tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn G **thống nhất thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại cơ quan thi hành án theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26 số 3344 ngày 29/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).
- THADS tỉnh Ninh Bình. (1).
- UBND phường Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy